TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2024/HSST
Ngày 24 - 12 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN – HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thể, ông Nguyễn Xuân Tung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 175/2024/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 đối với:

** Các bị cáo:*

1. Nguyễn Tiến H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L và bà Đỗ Thị L1; vợ: Lê Hồng L2; con: 02 (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 18/8/2024 đến ngày 27/8/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

2. Trịnh Hồng T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ A, T, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Văn N (đã chết) và bà Đinh Thị L3; vợ: K Pá Hờ A; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 24/7/2007 bị Toà án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố T, tỉnh Ninh Bình) xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt chất ma tuý" (Đã được xóa án tích).

- Ngày 15/3/2010 bị Công an phường T, thị xã T, tỉnh Ninh Bình (nay là thành phố T, tỉnh Ninh Bình) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 100.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" (Đã chấp hành xong quyết định).

- Ngày 03/6/2010 bị Công an phường T, thị xã T, tỉnh Ninh Bình (nay là thành phố T, tỉnh Ninh Bình) xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 100.000đ về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" (Đã chấp hành xong quyết định).

- Ngày 16/7/2010 bị Công an thị xã T, tỉnh Ninh Bình (nay là thành phố T, tỉnh Ninh Bình) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức: Cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý".

- Ngày 04/10/2010 bị Ủy ban nhân dân thị xã T (nay là thành phố T, tỉnh Ninh Bình) ra Quyết định về việc đưa người cai nghiện ma tuý vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (Đã chấp hành xong quyết định).

- Ngày 17/3/2013 bị Công an thị xã T, tỉnh Ninh Bình (nay là thành phố T, tỉnh Ninh Bình) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" (Chưa chấp hành xong đã hết thời hiệu).

- Ngày 06/4/2013 bị Công an phường T, thị xã T, tỉnh Ninh Bình (nay là thành phố T, tỉnh Ninh Bình) xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý (Chưa chấp hành xong đã hết thời hiệu).

- Ngày 18/4/2013 bị Ủy ban nhân dân thị xã T (nay là thành phố T, tỉnh Ninh Bình) ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng (Đã chấp hành xong quyết định).

- Ngày 18/6/2015 bị Công an phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý (Chưa chấp hành xong đã hết thời hiệu).

- Ngày 14/01/2016 bị Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" (Đã được xóa án tích).

- Ngày 14/6/2018 bị Công an phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý (Chưa chấp hành xong đã hết thời hiệu).

- Ngày 13/6/2019 bị Công an phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (Đã chấp hành xong quyết định).

- Ngày 30/6/2019 bị Công an phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý (Chưa chấp hành xong đã hết thời hiệu).

- Ngày 18/11/2019, bị Toà án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ ngày 20/8/2024 đến ngày 29/8/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

** Bị hại:*

- Chị Phạm Thị N1, sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Thôn T, xa Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

- Anh Tạ Văn H1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

- Chị Lê Hồng L2, sinh năm 1999; nơi cư trú: 2, Đ, phường C, quận B, thành phố Hà Nội, có mặt.

- Chị K Pá Hờ A, sinh năm 1985; Nơi ĐKHKTT: Suối Cau, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

* *Người làm chứng*: Anh Chu Tiến H2 và chị Đặng Thị T1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến H không có công ăn việc làm, thường xuyên lang thang không có mặt tại địa phương. Do bản thân H đã từng phụ việc cho quán sửa xe nên biết cách đấu điện cho xe mô tô mà không cần dùng chìa khoá. Khoảng 13 giờ ngày 05/8/2024, H sử dụng điện thoại di động của mình đăng nhập vào ứng dụng Facebook, tên tài khoản là "H3 gà" truy cập vào nhóm "Hội vỡ nợ thích làm liều" và "Hội xe không giấy tờ Hà Nội" đăng tải nội dung "Cần người đi làm cùng, một đêm 05 - 07 triệu" mục đích để rủ người khác cùng đi ăn trộm xe mô tô đem bán lấy tiền để ăn tiêu. Một lúc sau, Trịnh Hồng T, sinh năm 1989, thường trú tổ A, T, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, đang thuê trọ tại nhà anh Chu Tiến H2, sinh năm 1979 ở xóm H, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam và sinh sống cùng vợ là KPá Hờ A, sinh năm 1985, trú tại thôn S, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên, sử dụng tên Facebook "Trịnh Trợ" truy cập và bình luận vào dòng trạng thái của H là "Ib", ý của T bảo H nhắn tin riêng cho mình. Thấy vậy H chủ động nhắn tin với T, H nói "Đi đá xe không" nghĩa là đi ăn trộm xe mô tô không thì T đồng ý và nói "Ok", "Vậy tôi theo ông thì làm sao", H nói "Ông đèo tôi, còn lại tôi lo. Tôi lấy 60 ông lấy 40", nghĩa là khi lấy trộm được xe sẽ mang đi bán lấy tiền chia nhau theo tỷ lệ H 60%, T là 40%. T hỏi "Ông ở đâu", H trả lời "Hà Nội", T nói "Xa quá, chỗ tôi có xe lấy được". H hỏi "Thế ông ở đâu", T nói "Tôi ở Hà Nam", H nói "Thế là cùng quê, tôi bắt xe về ông đón tôi". Sau đó, H sử dụng Zalo tên "Messi" đăng ký bằng số điện thoại 0344.720.192 kết bạn với T sử dụng Zalo tên "Trịnh Trợ" đăng ký bằng số điện thoại 0568.788.653 và sử dụng số điện thoại 0966.221.470 để thuận tiện cho việc liên lạc với T khi đi trộm cắp tài sản. Với cách thức liên lạc trên, H cùng T đã trộm

cắp được 01 xe mô tô trên địa bàn huyện K và 01 xe mô tô trên địa bàn thị xã D. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 06/8/2024, khi đang ở Hà Nội thì Nguyễn Tiến H sử dụng số điện thoại số 0966.221.470 gọi cho Trịnh Hồng T và nói "Tối em về nhé", ý H hẹn T tối ngày 06/8/2024, H về Hà Nam rồi cùng T đi lấy trộm xe mô tô, T đồng ý, nói "Về đi, về đến cầu vượt Đ thì anh đón". Sau đó, H đi ra bãi phế thải nhặt được một đoạn dây điện ngắn khoảng 5-6 cm, tước 02 đầu dây để hở lõi đồng dùng để đấu điện. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H bắt xe buýt về đến cầu vượt Đ và gọi cho T ra đón. T điều khiển xe máy điện màu xanh, không có biển kiểm soát của chị KPá Hờ A1 đến gặp H. Sau khi giới thiệu về bản thân và gia đình với nhau, T điều khiển xe máy điện chở H đi vòng quanh khu vực Đ. Trên đường đi, T hỏi "Mày dùng cái gì để mở khóa xe", H nói "Em không dùng cái gì cả, dùng tay giật dây ổ khóa ra là được". T nói "M anh phải đi làm, lấy được xe thì lên Hà Nội bán, bán được thì gửi tiền về cho anh". Đến khoảng hơn 23 giờ 00 phút cùng ngày, T chở H đến khu nhà trọ của chị Đặng Thị T1, sinh năm 1990 ở xóm H, xã Đ, huyện K, cạnh với nhà trọ mà T đang ở thì dừng xe lại và nói với H "Kia kìa, ngõ kia vào đi" rồi chỉ vào nhà trọ T đang ở. Sau đó, T ngồi trên xe đợi, còn H đi bộ vào trong khu nhà trọ của T. H đi vào trong dãy trọ thấy có để một số xe mô tô, không có ai trông coi thì đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu xanh đen bạc, BKS 36G1 - 431.35 của chị Phạm Thị N1, sinh năm 2005, trú tại thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, kiểm tra thấy xe không khóa cổ, khóa càng nên H đã dắt lùi chiếc xe ra ngoài rồi dùng tay phải móc vào bên trong phần yếm đầu xe, rút rắc ổ khoá điện ra. Tiếp đó, H dùng đoạn dây đồng đơn đã chuẩn bị từ trước đấu 02 đầu dây điện thì mở được khóa điện của xe. H khởi động rồi điều khiển xe mô tô BKS 36G1 - 431.35 đi đến vị trí T đứng đợi. Gặp H, T nói "Thôi anh về luôn đây", H đồng ý và nói "Vâng". Sau đó, H một mình điều khiển xe mô tô 36G1 - 431.35 đi lên Hà Nội. Ngày 07/8/2024, H sử dụng điện thoại di động của mình truy cập vào nhóm "Hội xe không giấy tờ Hà Nội" đăng tải lên Facebook dòng trạng thái "Có con xe đời 2020 cần bán luôn 5 triệu" kèm theo hình ảnh 01 xe mô tô màu sắc giống chiếc xe mà H đã trộm cắp được thì có một người không xác định được là ai, ở đâu vào bình luận "I lấy luôn". Thấy vậy, H chủ động nhắn tin cho người này rồi thoả thuận bán chiếc xe đó với giá 4.500.000 đồng và hẹn gặp nhau tại khu chung cư Ngoại Giao Đ thuộc quận B, thành phố Hà Nội để giao tiền và xe. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, tại địa điểm hẹn, H gặp một nam thanh niên, sinh khoảng năm 1989 - 1990, người béo, cao khoảng 01 mét 75, mặc quần đùi, áo cộc tay tối màu, không xác định được tên tuổi, địa chỉ, H giao xe cho nam thanh niên đó, người này nhận xe và đưa cho H số tiền 4.500.000 đồng như đã thỏa thuận. H một mình tiêu xài cá nhân hết số tiền 4.500.000 đồng trên mà không chia cho T.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/8/2024, Trịnh Hồng T gọi điện thoại cho Nguyễn Tiến H nhưng H không nghe nên T nhắn tin cho H với nội dung "Bắn cho anh mấy trăm để anh ăn uống". Hiểu ý của T muốn H chuyển cho một ít tiền từ số tiền bán chiếc xe đã trộm cắp được trước đó nên H nói "Em không có, em tiêu hết rồi". Thấy vậy, T nói "Có về đây kiếm tiền không", H nói "Có chỗ nào chưa?", T nói "Về chung cư hôm nọ đi qua đấy", H nói "T2 có bảo vệ trông không?", T nói "Không có, yên tâm đi". H nói "Ok tý em về". Sau đó, H đi tìm được một đoạn dây điện dài khoảng 5-6cm, tước 02 đầu dây hở lõi đồng rồi bỏ vào túi quần đang mặc. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H đi xe buýt từ Hà Nội về đến gầm cầu vượt Đ thì xuống xe rồi gọi điện cho T ra đón. Sau đó, T chở H đến một nhà nghỉ cạnh đường Q thuê 01 phòng nghỉ, sau đó T đi về nhà tắm rửa thay quần áo và hẹn đến 23 giờ quay lại đón H. Khi đến giờ hẹn, H gọi điện, nhắn tin cho T nhưng T không trả lời rồi chặn số của H. Sau đó, H một mình rời khỏi nhà nghỉ, đi lang thang quanh khu vực cầu Đ, đến khoảng gần 03 giờ ngày 10/8/2024 H đi đến khu nhà ở xã hội thuộc tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D. H đi vào khu vực sảnh của hai toà nhà thì tháo dép để ở vỉa hè mục đích không tạo ra tiếng động khi di chuyển. Sau đó, H đi vào trong sân thì thấy dựng rất nhiều xe mô tô nhưng không có người trông coi nên đi đến dắt lùi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 90B2-511.04 của anh Tạ Văn H1, sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố S, phường Đ, thị xã D xuống đường. H móc tay vào yếm trước đầu xe rút rắc của ổ khóa điện ra rồi dùng đoạn dây điện đã chuẩn bị sẵn đấu nối cho xe khởi động rồi nổ máy và điều khiển xe mô tô 90B2-511.04 đi lên thành phố Hà Nội. Khoảng 09 giờ cùng ngày, H tiếp tục đăng lên nhóm "Hội xe không giấy tờ Hà Nội" trên trang Facebook với nội dung "Cần bán xe Wave 110 đời 2018, cần bay luôn" và gửi kèm hình ảnh 01 xe mô tô do H tải trên mạng về có cùng màu sơn và chủng loại với xe mô tô 90B2-511.04. Sau đó, có một tài khoản (H không nhớ tên tài khoản này) vào bình luận "Ib cho tôi". Thấy vậy H nhắn tin riêng với số tài khoản này và nói: "Alo, bạn mua xe à", người sử dụng tài khoản đó trả lời: "Ừ, xe bán bao nhiêu thế?". H ra giá "6.000.000đ" nhưng sau đó cả hai thoả thuận xuống còn 5.000.000 đồng. H hẹn người này địa điểm giao dịch mua bán chiếc xe trên tại Ngõ I, đường X thuộc quận T, thành phố Hà Nội. Tại đây, H gặp một người nam thanh niên không xác định được là ai, ở đâu rồi H giao xe mô tô 90B2-511.04 cho người này. Nam thanh niên đó nhận xe và đưa cho H số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của Nguyễn Tiến H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 860750042751494, số IMEI 2: 860750042751486, bên trong lắp 01 sim trên có dãy số: 89840480003013102 48; 01 áo phông cộc tay loại cổ tròn màu xám, trên áo có nhiều hoạ tiết màu đen, bên phía ngực bên trái gắn logo hình tròn màu đen chất liệu bằng cao su, trên logo in chữ

“PARIS”. Thu giữ của Trịnh Hồng T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 màu đen, số IMEI 1: 867654064037225, số IMEI 2: 867654064037233 bên trong lắp 01 sim 4G Mobifone trên có dãy số 8401210851132154 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 màu xanh, số IMEI 1: 865518041105953, số IMEI 2: 865518041105946, bên trong lắp 02 sim, gồm: 01 sim nhãn hiệu 4G Viettel trên có dãy số: 8984048000331516988, 01 sim trên có dãy số: 89840509231620969857; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu xanh, số IMEI 1: 862173069646570, số IMEI 2: 862173069646562, bên trong lắp 01 sim 4G mobifone, trên có dãy số 8401200212607358; 01điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 màu xanh, số IMEI 1: 865518041105953, số IMEI 2: 865518041105946, bên trong lắp 02 sim, gồm: 01 sim nhãn hiệu 4G Viettel trên có dãy số: 8984048000331516988, 01 sim trên có dãy số: 89840509231620969857.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tiến H ở thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Hồng T ở tổ dân phố D, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam: Thu giữ 01 xe máy điện màu xanh, mang biển kiểm soát 18MĐ4 - 050.79, số khung: RL7YVEKL7KNA00273, số máy: HF160V800WX1-190600194, xe đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐ ngày 20/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã D kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh-đen-bạc, BKS 90B2-511.04 trị giá 9.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐ ngày 20/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 36G1-431.35 trị giá 12.000.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 6856/KL-KTHS ngày 30/10/2024 của V1 - Bộ C kết luận: Tìm thấy: 619 nhật ký cuộc gọi, 2978 tin nhắn (253 tin nhắn SMS, 1848 tin nhắn Zalo, 877 tin nhắn Facebook), 18209 tệp ảnh lưu trữ trong máy điện thoại gửi giám định trong thời gian từ ngày 05/8/2024 đến ngày 18/8/2024, 18 tin nhắn SMS (không xác định được có nằm trong khoảng thời gian từ ngày 05/8/2024 đến ngày 18/8/2024 hay không) lưu trữ trong thẻ SIM gửi kèm theo. Tất cả dữ liệu được lưu giữ trong đĩa DVD. Đã tiến hành khai thác dữ liệu theo quy định, cụ thể như sau:

Đối với dữ liệu nhật ký cuộc gọi: 619 cuộc gọi, trong đó có 25 cuộc gọi với số điện thoại 0568.788.653 (số điện thoại của Trịnh Hồng T); 08 cuộc gọi với số điện thoại: 0789.062.897 (số điện thoại của Kpá H).

Đối với dữ liệu tin nhắn Facebook Messenger gồm có 60 tin nhắn giữa tài khoản Facebook: “Viv V” với tài khoản Facebook: “Trinh L4” và dữ liệu tin nhắn Zalo gồm có 44 tin nhắn với nội dung đều liên quan đến việc Nguyễn Tiến H giao bán xe mô tô.

Đối với dữ liệu 18209 tệp ảnh, xác định có 04 ảnh xe mô tô Wave màu xanh là vật chứng trong vụ "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 10/8/2024 tại tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D.

Ngoài ra, trong giai đoạn điều tra, Nguyễn Tiến H khai nhận vào tối ngày 09/8/2024, H mang 01 gói ma tuý đá cho T sử dụng một mình trong nhà nghỉ tại khu vực Đ nhưng không xác định được là nhà nghỉ nào. Tuy nhiên, Trịnh Hồng T không thừa nhận việc H cho T 01 gói ma tuý đá để T sử dụng trong nhà nghỉ như H đã khai báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D cũng không thu giữ được vật chứng, kết quả xét nghiệm xác định chất ma tuý trong nước tiểu của Trịnh Hồng T là âm tính với các chất ma tuý. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý đối với T và H về hành vi: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và hành vi: "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Tiến H đã có đơn tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại, theo đó, ngày 15/10/2024, chị Lê Hồng L2 (là vợ của bị cáo H) đã thống nhất bồi thường trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36G1-431.35 cho chị Phạm Thị N1 với số tiền 12.000.0000 đồng và chị N1 đã có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Anh Tạ Văn H1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Tiến H phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2 - 511.04 không thu hồi được là 15.000.000 đồng. Chị Lê Hồng L2 chưa bồi thường theo yêu của anh H1 vì mức bồi thường anh H1 đưa ra cao so với kết quả định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô trên là 9.000.000 đồng.

Cáo trạng số 177/CT - VKS - DT ngày 27/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến H và Trịnh Hồng T về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Tiến H và Trịnh Hồng T. Áp dụng riêng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Tiến H, tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến H và Trịnh Hồng T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", xử phạt mỗi bị cáo mức án từ 12 - 15 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án và tuyên án phí đối với các bị cáo.

Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không tranh luận gì.

Người bị hại Tạ Văn H1 có quan điểm nhất trí mức bồi thường thiệt hại mà chị Lê Hồng L2 đã nộp vào ngân sách nhà nước thay cho bị cáo H, bị hại xin được nhận số tiền 9.000.000đ và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Hồng L2, chị K Pá Hờ A không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Xét lời khai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Do có sự bàn bạc, thống nhất với nhau từ trước nên khoảng 23 giờ ngày 06/8/2024, lợi dụng đêm tối và biết rõ khu nhà trọ của chị Đặng Thị T1 ở thôn T, xã Đ, huyện K không khoá cổng nên Trịnh Hồng T chở Nguyễn Tiến H đi đến khu nhà trọ này để H vào trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 36G1 - 431.35, trị giá 12.000.000 đồng của chị Phạm Thị N1. Khoảng 03 giờ ngày 10/8/2024, Nguyễn Tiến H lén lút đột nhập vào sân khu nhà ở xã hội thuộc tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 90B2-511.04 trị giá 9.000.000 đồng của anh Tạ Văn H1. Tổng trị giá tài sản 02 lần H trộm cắp được là 21.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Tiến H có nhân thân tốt; bị cáo Trịnh Hồng T có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Hồng T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo Nguyễn Tiến H phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Tiến H hiện đang bị tạm giam và đã có tác động chị Lê Hồng L2 là vợ bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả thay mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời bị hại là chị Phạm Thị N1 có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H nên bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về vai trò các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, Nguyễn Tiến H là người khởi xướng và thực hiện tội phạm tích cực nên giữ vai trò đầu vụ, Trịnh Hồng T giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho Nguyễn Tiến H trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 36G1 - 431.35, trị giá 12.000.000 đồng ngày 06/8/2024. Ngày 10/8/2024, T đã tự ý nửa chừng chấm dứt hành vi nên không phải chịu trách nhiệm cùng với H trong lần phạm tội này. Do đó, HĐXX sẽ căn cứ vào tích chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo để ấn định mức hình phạt phù hợp.

[5] *Về hình phạt:* Từ nhận định trên, nhận thấy do các bị cáo ham chơi, lười lao động, không chịu tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp thực tế và khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về các hành vi, tình tiết khác:*

Đối với tài khoản mạng xã hội Facebook "Trinh Lemon" và tài khoản Z đã nhắn tin với Nguyễn Tiến H để mua xe do H trộm cắp được mà có, Cơ quan Cảnh sát điều không xác định được thông tin, tài liệu liên quan đến đối tượng sử dụng Facebook này là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý để đúng.

Đối với lời khai của Nguyễn Tiến H về việc: Tối ngày 09/8/2024, H mang 01 gói ma tuý đá cho T sử dụng một mình trong nhà nghỉ tại khu vực Đ. Tuy nhiên, Trịnh Hồng T không thừa nhận việc H cho T 01 gói ma tuý đá để T sử dụng trong nhà nghỉ như H đã khai báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D cũng không thu giữ được vật chứng, kết quả xét nghiệm xác định chất ma tuý trong nước tiểu của Trịnh Hồng T là âm tính với các chất ma tuý. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với T và H về hành vi: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và hành vi: "Sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng pháp luật.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại là chị Phạm Thị N1 đã nhận bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 36G1-431.35 của chị N1 mà bị cáo Nguyễn Tiến H đã

bán và không thu hồi được với số tiền 12.000.0000 đồng. Nay chị N1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Trước phiên toà bị hại là anh Tạ Văn H1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Tiến H phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2 - 511.04 của anh H1 mà bị cáo H đã bán và không thu hồi được là 15.000.000 đồng. Giữa anh H1 và đại diện gia đình bị cáo H (chị Lê Hồng L2) không thỏa thuận được việc chị L2 bồi thường thay bị cáo H cho anh H1 số tiền 15.000.000 đồng theo yêu cầu của anh H1 đưa ra. Xét Kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh-đen-bạc, BKS 90B2-511.04 trị giá 9.000.000 đồng. Do vậy, yêu cầu của anh H1 về việc bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô BKS 90B2-511.04 với giá 15.000.000 đồng là không phù hợp. Do vậy, HĐXX buộc bị cáo Nguyễn Tiến H phải bồi thường thiệt hại cho anh Tạ Văn H1 giá trị chiếc xe mô tô BKS 90B2-511.04 là 9.000.000 đồng. Tại phiên toà bị cáo H, bị hại H1 và chị L2 thống nhất thoả thuận được việc bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô BKS 90B2 – 511.04 mà bị cáo H đã chiếm đoạt của anh H1 là 9.000.000 đồng nên ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Hồng L2 đã nộp thay bị cáo H số tiền 9.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên để bồi thường thiệt hại cho anh Tạ Văn H1, trả lại cho anh H1 số tiền trên là đúng pháp luật.

[8] *Về vật chứng vụ án:*

Đối với 01 áo phông cộc tay loại cổ tròn màu xám thu của Nguyễn Tiến H là chiếc áo mà H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3, vỏ màu xanh thu của Nguyễn Tiến H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 màu xanh thu của Trịnh Hồng T là tài sản hợp pháp của bị cáo H và T, các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu xanh thu của Trịnh Hồng T và 01 xe máy điện màu xanh, mang biển kiểm soát 18MĐ4 - 050.79 thu giữ khi khám xét là tài sản của chị Kpá Hờ A1 (là vợ của T) là các tài sản của chị Kpá Hờ A1, chị K Hờ A1 không biết bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại chị Kpá Hờ A1.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến H và Trịnh Hồng T. Riêng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến H.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tiến H và Trịnh Hồng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt:

- Nguyễn Tiến H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2024.

- Trịnh Hồng T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến H phải bồi thường cho bị hại anh Tạ Văn H1 số tiền là 9.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Hồng L2 đã nộp số tiền là 9.000.000 đồng để bồi thường cho anh Tạ Văn H1. Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc bồi thường thiệt hại theo đó anh Tạ Văn H1 được nhận số tiền bị cáo H bồi thường là 9.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên theo Biên lai số 0001981 ngày 19/12/2024.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 áo phông cộc tay loại cổ tròn màu xám

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2.

- Trả lại chị Kpá Hờ A1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 và 01 xe máy điện màu xanh, mang biển kiểm soát 18MĐ4 - 050.79.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày giữa Công an thị xã D và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 29/11/2024).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Tiến H và Trịnh Hồng T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm: Các bị cáo; Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị

hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tươi

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- CQCSĐT CA thị xã Duy Tiên;
- CQTHAHS Công an thị xã Duy Tiên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.